

QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD

Tháng 06, 2024

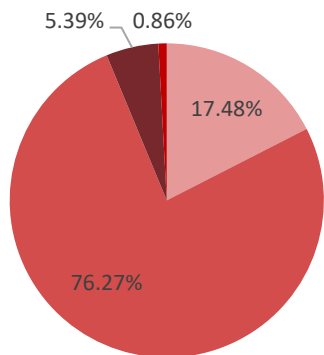
THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 30/06/2024

TÊN QUỸ	QUỸ ETF SSIAM VNFIN LEAD
MÃ QUỸ	FUESSVFL
LOẠI HÌNH	Quỹ hoán đổi danh mục
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNFIN LEAD Index
NGÀY THÀNH LẬP	24/02/2020
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
QUY MÔ QUỸ	675.50 Tỷ VND (~26.53 triệu USD) (tại ngày 30/06/2024)
ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG	Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0.65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	33,300,000
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	SSI, MAS, BSC, VIETCAP, KIS, BVSC, HSC
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ	Vietcombank – Hội sở

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	20
HỆ SỐ P/E	8.60x
HỆ SỐ P/B	1.28x

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD INDEX

Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính. VNFIN Share Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho trên 30% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
FUESSVFL	20,285.36	-0.57%	-5.18%	10.61%	102.85%
VNFIN LEAD Index	1,986.08	-0.48%	-6.47%	9.34%	102.33%

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.

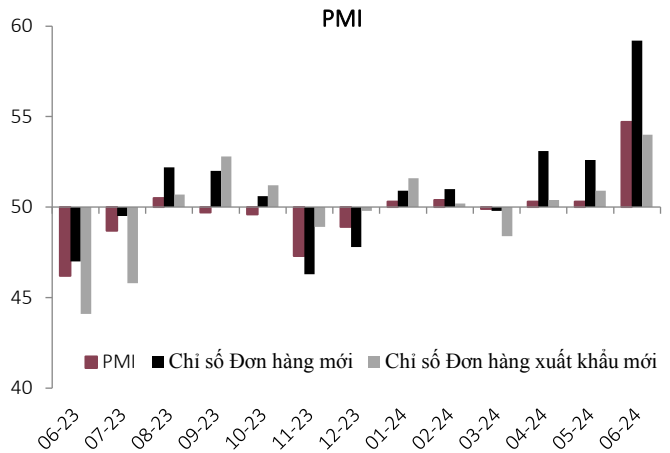
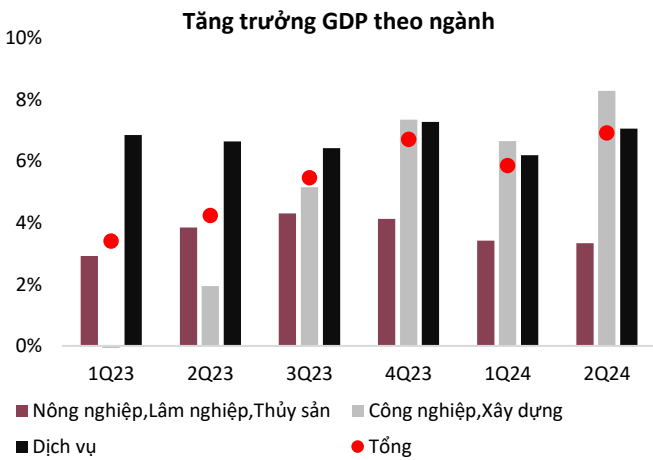


CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 06/2024

Sản xuất công nghiệp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế quý 2 vượt kỳ vọng

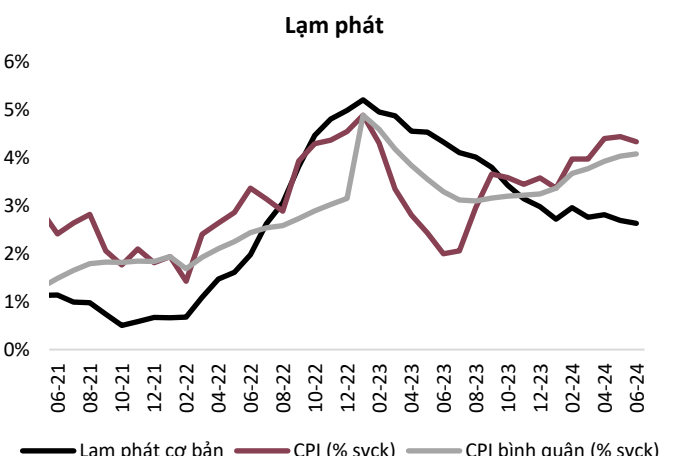
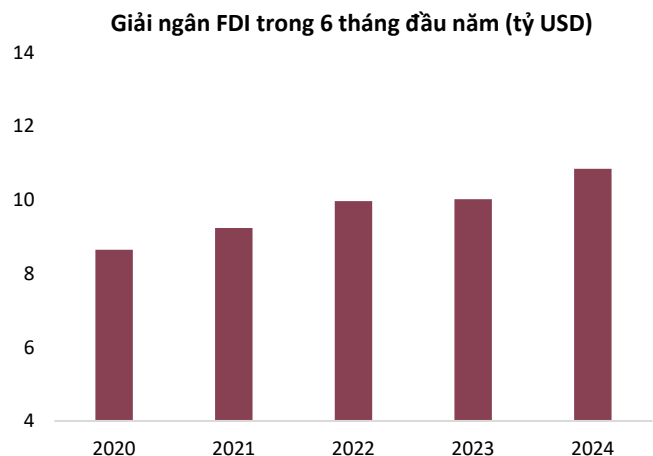
Kinh tế tăng trưởng mạnh trong quý 2, vượt hầu hết các dự báo, nhờ tăng trưởng sản xuất công nghiệp và lĩnh vực dịch vụ. GDP tăng 6.9% svck trong quý 2 2024, nhờ mức tăng 8.3% của ngành công nghiệp và xây dựng và lĩnh vực dịch vụ tăng trưởng 7.1%. Điều này giúp cho tăng trưởng GDP đạt mức 6.4% svck trong nửa đầu năm 2024, chỉ thấp hơn mức tăng 6.6% của sáu tháng đầu năm 2022 trong vòng 5 năm qua. Về mặt sử dụng GDP trong nửa đầu năm 2024, mức tăng trưởng cao của nền kinh tế được thúc đẩy bởi tích lũy tài sản (tăng 6.7% svck) và thặng dư thương mại (đóng góp 0,6 điểm phần trăm vào tổng mức tăng trưởng chung). Nhìn chung, với những kết quả đạt được trong sáu tháng đầu năm, chúng tôi tin tưởng Chính phủ có thể đạt được mục tiêu tăng trưởng cả năm ở mức 6.5% trong năm 2024.

Ngành công nghiệp chế biến tiếp tục tăng trưởng mạnh trong tháng sáu, thể hiện qua số liệu tăng trưởng chỉ số sản xuất công nghiệp và chỉ số quản lý mua hàng PMI. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng mạnh 10,9% svck trong tháng sáu, và chỉ số PMI đạt mức 54.7 điểm trong tháng 6, mức tăng cao nhất kể từ tháng mười một năm 2018. Sản lượng sản xuất tăng mạnh, ghi nhận mức 57 điểm, cùng với hoạt động mua hàng nhộn nhịp trở lại và tăng lên mức 54.2 điểm. Sự tăng tốc của ngành sản xuất công nghiệp tiếp tục được củng cố bởi một loạt các chỉ số khác như sản xuất điện năng, tăng trưởng nhập khẩu nguyên liệu sản xuất, và chỉ số việc làm. Nhìn chung, chúng tôi kỳ vọng sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà tăng đến cuối năm trong bối cảnh sản xuất công nghiệp trong khu vực tiếp tục hồi phục và nguồn vốn FDI vào Việt Nam tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng ổn định.



Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 7.5% svck trong quý 2, tương đương mức tăng 6,8% trong nửa đầu năm nay, thúc đẩy bởi sự gia tăng của đầu tư khu vực tư nhân và nước ngoài. Đầu tư tư nhân tăng 7.9% svck, trong khi đầu tư nước ngoài ghi nhận mức tăng mạnh 11.4% trong quý 2. Cụ thể, đầu tư tư nhân hồi phục trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng ghi nhận mức tăng cải thiện, 4.5% so với cuối năm trước tính đến 24 tháng 6 năm 2024, cải thiện so với mức 3.8% cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, giải ngân đầu tư FDI ghi nhận mức kỷ lục 10.8 tỷ USD trong nửa đầu năm, và tổng vốn đăng ký mới và tăng thêm tiếp tục tăng mạnh 43% svck lên 13.5 tỷ USD. Vốn FDI tiếp tục tập trung ở một số lĩnh vực chủ yếu như sản xuất công nghiệp và bất động sản. Giải ngân đầu tư công vẫn tăng thấp, chỉ tăng 2.5% svck trong quý 2, thấp hơn mức 5.0% trong quý 1 năm nay. Mặc dù vậy, chúng tôi kỳ vọng giải ngân đầu tư công có thể tăng tốc trong nửa cuối năm nay dựa trên quyết tâm của Chính phủ.

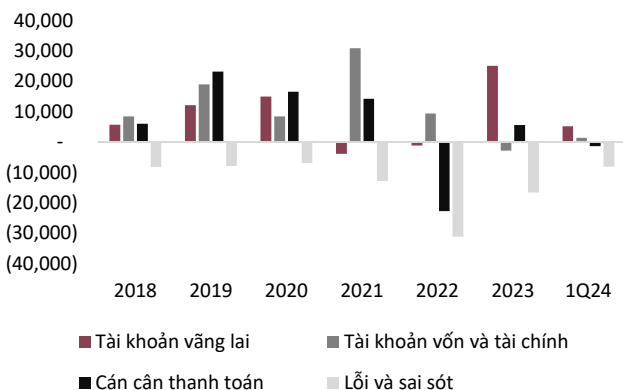
Lạm phát duy trì ổn định trong tháng sáu, và áp lực lạm phát chủ yếu đến từ giá lương thực và thực phẩm cũng như yếu tố mùa vụ. Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng tăng nhẹ 0.17% svtt, tương đương 4.34% svck trong tháng sáu và ghi nhận mức tăng trung bình 4.08% svck trong nửa đầu năm. Giá lương thực và thực phẩm tăng 0.75% svtt, chủ yếu do giá thịt lợn tăng 3.8%. Trong khi đó, nhu cầu du lịch tăng cao do kỳ nghỉ mùa hè làm giá nhóm văn hóa, thể thao, và giải trí tăng 0.68% svtt trong tháng sáu. Lạm phát cơ bản tiếp tục giảm nhẹ xuống mức 2.6% svck, củng cố khả năng Chính phủ có thể đạt được mục tiêu giữ lạm phát cả năm ở mức 4.0 – 4.5% svck trong năm nay.



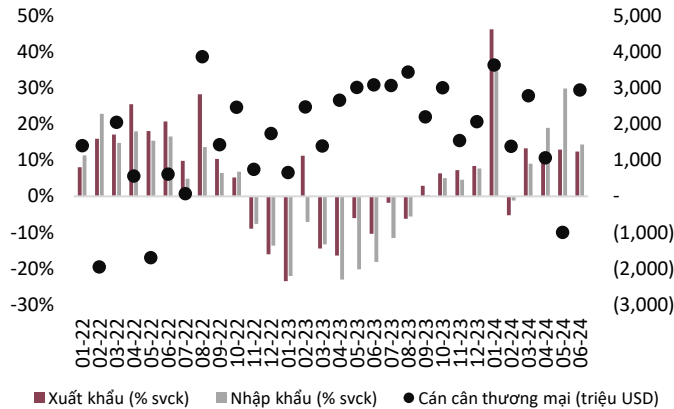
CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 06/2024

Đồng Việt Nam tiếp tục chịu áp lực từ đồng USD mạnh lên và nhu cầu tăng cao đối với USD trong tháng sáu. Nhập khẩu tiếp tục duy trì mức tăng hai chữ số, tương đương 14% svck trong tháng sáu, trong khi đó, các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trên thị trường chứng khoán, xấp xỉ 650 triệu USD trong tháng sáu và gần 2 tỷ USD trong sáu tháng đầu năm. Bên cạnh đó, dữ liệu cán cân thanh toán trong quý 1 cũng cho thấy dòng tiền rút Việt Nam với cán cân tổng thể âm 1.4 tỷ USD và khoản mục lỗi và sai sót ghi nhận mức âm 8 tỷ USD. Tỷ giá tiếp tục tăng cao lên mức 26.000 VNĐ/USD trên thị trường tự do, cao hơn 2.2% so với tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng, và Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục hỗ trợ thị trường thông qua việc tăng lãi suất tín phiếu lên 4.5% và bán USD ra thị trường. Trong bối cảnh nhu cầu tín dụng dần hồi phục và tỷ giá tiếp tục căng thẳng, các ngân hàng tăng lãi suất huy động trung bình 10 điểm cơ bản trong tháng sáu. Với nhu cầu tín dụng được kỳ vọng tăng cao về cuối năm và tăng trưởng huy động đang chậm hơn tăng trưởng tín dụng, lãi suất có thể tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Cán cân Thanh toán (triệu USD)



Thương mại quốc tế



Chỉ số VN-Index không thể duy trì đà tăng, và giảm 1.3% so với tháng trước trong tháng sáu do (i) áp lực bán ra từ nhà đầu tư nước ngoài, (ii) căng thẳng tỷ giá, và (iii) lãi suất tiền gửi tăng ở một số ngân hàng. Khối ngoại tiếp tục đà bán ròng khỏi thị trường với giá trị bán ròng khoảng 650 triệu USD trong tháng sáu, một phần đến từ hoạt động chốt lời. Họ chủ yếu bán ròng các cổ phiếu FPT, VHM, MWG, VRE và HPG. Các nhà đầu tư trong nước tiếp tục hỗ trợ và là lực đỡ chủ yếu cho thị trường. Giá trị giao dịch trung bình giữ ở mức 0.9 tỷ USD một phiên, mặc dù vậy, giá trị giao dịch suy yếu dần về cuối tháng khi tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn trước áp lực tỷ giá và lãi suất tăng. Trong tháng sáu, hầu hết các ngành đều ghi nhận mức giảm, ngoại trừ ngành công nghệ thông tin có mức tăng trưởng cao 9.6% nhờ cổ phiếu FPT (+12.3%).

Thị trường đã có đợt điều chỉnh nhỏ và chỉ số VN-Index đang được giao dịch ở mức định giá tương đối hấp dẫn. Chỉ số P/E giảm xuống 15.4 lần, thấp hơn mức trung bình ba năm là 16.3 lần. Với tăng trưởng kinh tế cao hơn kỳ vọng, thị trường được dự báo có thể hồi phục và duy trì mức tăng trong những tháng tới. Thị trường có thể tập trung ở các cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý 2 tốt cùng triển vọng tăng trưởng cao trong nửa cuối năm nay. Nhìn chung, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực đối với triển vọng của thị trường chứng khoán về cuối năm, hỗ trợ bởi tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và tăng trưởng lợi nhuận của các công ty niêm yết.

TÍNH ĐẾN 28/06/2024	1 THÁNG	3 THÁNG	TĐN	2023	TỶ TRỌNG	P/E 12T	P/B HIỆN TẠI	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	4.9%	3.3%	2.0%	1.1%	0.1%	33.1	1.1	3.1	0.9
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	-0.1%	11.7%	33.0%	4.1%	3.9%	32.4	2.9	7.0	1.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	-1.3%	-0.8%	1.5%	-13.5%	8.7%	21.5	2.7	12.4	0.8
Năng lượng	-3.0%	4.5%	13.8%	19.6%	1.7%	15.6	1.5	9.7	1.0
Tài chính	-2.2%	-8.0%	9.6%	21.7%	42.3%	9.6	1.5	16.9	1.1
Chăm sóc sức khỏe	-1.9%	0.1%	8.8%	12.4%	0.7%	16.6	2.1	13.9	0.6
Công nghiệp	0.4%	7.6%	16.8%	24.8%	9.6%	18.7	2.1	7.8	1.1
Công nghệ thông tin	9.6%	27.2%	52.5%	44.1%	4.2%	28.3	6.4	24.1	0.9
Nguyên vật liệu	-1.6%	1.8%	23.8%	42.9%	9.6%	22.4	1.8	8.0	1.4
Bất động sản	-3.4%	-11.5%	-6.2%	-4.5%	13.1%	14.3	1.2	8.5	1.1
Tiện ích	0.7%	2.4%	7.5%	-2.5%	6.3%	18.0	2.1	10.1	0.8
VN-Index	-1.3%	-3.0%	10.2%	12.2%	100%	15.4	1.7	12.1	1.0
VN30	0.2%	-1.4%	13.0%	12.6%		12.3	1.7	14.3	



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Trong tháng 6, chỉ số VNFIN LEAD giảm -0.48% trong tháng và quỹ FUESSVFL của chúng tôi ghi nhận mức giảm tương đương -0.57%. So với thời điểm đầu năm 2024, chỉ số VNFIN LEAD tăng trưởng 9.34% trong khi hiệu quả hoạt động của quỹ FUESSVFL đạt 10.61%.

Trong tháng 6, chỉ số VN-Index tiếp tục tăng nhẹ trong nửa đầu tháng và đã có thời điểm chạm tới 1,301.5 điểm vào ngày 13/6 (tương đương tăng +1.7% so với đầu tháng và ghi nhận mức cao nhất kể từ ngày 3/9/2022). Tuy vậy, nửa cuối tháng chứng kiến sự sụt giảm của chỉ số và đóng cửa tháng ở 1,245.3 điểm (tương đương giảm -1.3% so với đầu tháng). Một vài yếu tố tác động chính tới nhịp giảm, bao gồm:

- Hoạt động chốt lời khi hầu hết cổ phiếu đều đạt mức sinh lợi tương đối tốt tính từ thời điểm đầu năm
- Khối nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh
- Áp lực tỷ giá USD/VND
- Lãi suất ngắn hạn tang tại hầu hết các ngân hàng thương mại
- Thiếu vắng thông tin hỗ trợ từ kết quả kinh doanh Q2/2024

Các ngành nghề có sự phân hóa khá rõ rệt trong tháng 6. Cụ thể, nhóm công nghệ ghi nhận mức tăng mạnh nhất (+11.0%) và là tháng tăng điểm thứ 5 liên tiếp với sự đóng góp chính của FPT (+12.3%). Nhóm dịch vụ tiêu dùng xếp thứ 2 với mức tăng (+3.2%) sau khi tăng +18.4% trong tháng 5 với DHT (+31.2%), HVN (+19.4%) và FRT (+3.8%). Ngược lại, nhóm dịch vụ tài chính (-6.9%), bất động sản (-3.5%), dầu khí (-3.5%) và ngân hàng (-1.8%).

Thanh khoản tiếp tục cải thiện tháng thứ 2 liên tiếp với giá trị giao dịch trung bình ngày trên sàn HSX đạt 909.8 triệu USD (+6.5% MoM) và trên toàn bộ 3 sàn đạt 1 tỷ USD (+5.2% MoM). Tính cả nửa đầu năm 2024, giá trị giao dịch trung bình ngày trên toàn thị trường tăng gấp 1.8 lần cùng kỳ, đạt 966.5 triệu USD.

Khối nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng tháng thứ 5 liên tiếp với giá trị lên tới -652 triệu USD trên HSX và -657.8 triệu USD trên cả 3 sàn (là tháng bán ròng lớn thứ 2 sau tháng 5/2024).

Cập nhật tình hình tăng trưởng tín dụng

Tính đến ngày 24/6, tăng trưởng huy động ở mức thấp (+1.5% YTD so với +3.68% cùng kỳ năm 2023) trong khi tăng trưởng tín dụng vẫn ở mức khá tốt (+4.45% YTD so với +3.83% cùng kỳ năm 2023) đã khiến lãi suất cho vay và huy động tăng nhẹ. Bên cạnh đó, áp lực tỷ giá vẫn cao khiến cho Ngân hàng nhà nước phải liên tục bán USD để bình ổn.



DANH MỤC ĐẦU TƯ QUỸ (%NAV)

STT	Mã	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (triệu VND)	FOL	ROA (%)	ROE (%)	YTD 2024 (%)	P/E	P/B	CTR YTD
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	8.50	106,306,458	0%	2.36	23.03	18.55%	5.85	1.24	1.47
2	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.27	246,543,853	13%	0.99	19.08	-0.35%	11.45	2.02	0.00
3	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	2.13	166,469,744	4%	1.03	16.58	14.39%	8.57	1.33	0.30
4	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	4.29	32,902,370	27%	1.03	9.05	3.00%	16.13	1.40	0.15
5	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0.84	18,444,043	4%	4.79	9.97	10.28%	21.63	2.18	0.06
6	HDB	Ngân hàng Phát triển TP HCM	3.51	66,988,664	2%	2.09	25.58	13.30%	6.02	1.40	0.27
7	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	2.57	72,124,783	4%	1.77	21.48	79.05%	10.37	1.96	1.51
8	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	8.34	117,800,394	0%	2.43	22.66	21.66%	5.80	1.20	1.51
9	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1.63	28,600,000	1%	1.80	15.32	10.00%	6.27	0.90	0.14
10	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	0.29	28,973,023	0%	1.59	12.49	6.02%	8.47	1.00	0.02
11	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	4.99	41,751,501	27%	1.28	15.46	5.56%	5.49	0.79	0.33
12	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	11.27	51,235,258	57%	4.32	10.93	3.51%	19.90	2.13	0.33
13	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	13.42	54,294,213	7%	1.23	17.93	3.04%	6.97	1.15	0.35
14	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	12.94	164,501,255	0%	2.45	15.58	51.43%	4.04	0.58	4.63
15	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	1.30	37,868,122	2%	1.29	13.30	1.59%	8.46	1.12	0.04
16	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	2.80	476,190,576	7%	1.80	20.51	6.10%	14.75	2.77	0.26
17	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	1.59	20,371,590	80%	3.57	8.20	7.84%	33.45	2.52	0.12
18	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.20	53,272,958	0%	2.18	23.69	13.50%	6.40	1.40	0.23
19	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	4.54	24,432,995	70%	6.39	15.76	-17.88%	7.83	1.14	-0.90
20	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	13.58	147,967,675	3%	1.47	9.27	2.30%	12.49	1.09	0.29

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

GIẢI THƯỞNG

TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA

- “Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty Quản Lý Quỹ)” năm 2024
- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 (5 năm liên tiếp)
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023, 2024 (2 năm liên tiếp)
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021

TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021

TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2010
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022
- “Giải thưởng Thị Trường – Việt Nam” năm 2024

TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” 2020

THÔNG TIN LIÊN HỆ
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)
ÔNG. HỒ MINH TRÍ
 Giám đốc phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1628
M: (+84) 90 888 9669
E: trihm@ssi.com.vn

ÔNG. NGUYỄN TRỌNG HÙNG
 Phó Giám đốc đầu tư

T: (+84) 24 3936 6321
E: hungnt@ssi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (SSI)
ÔNG. NGUYỄN ANH ĐỨC
 Giám đốc khối Phát triển khách hàng tổ chức

M: (+84) 979 585658
E: ducna1@ssi.com.vn